

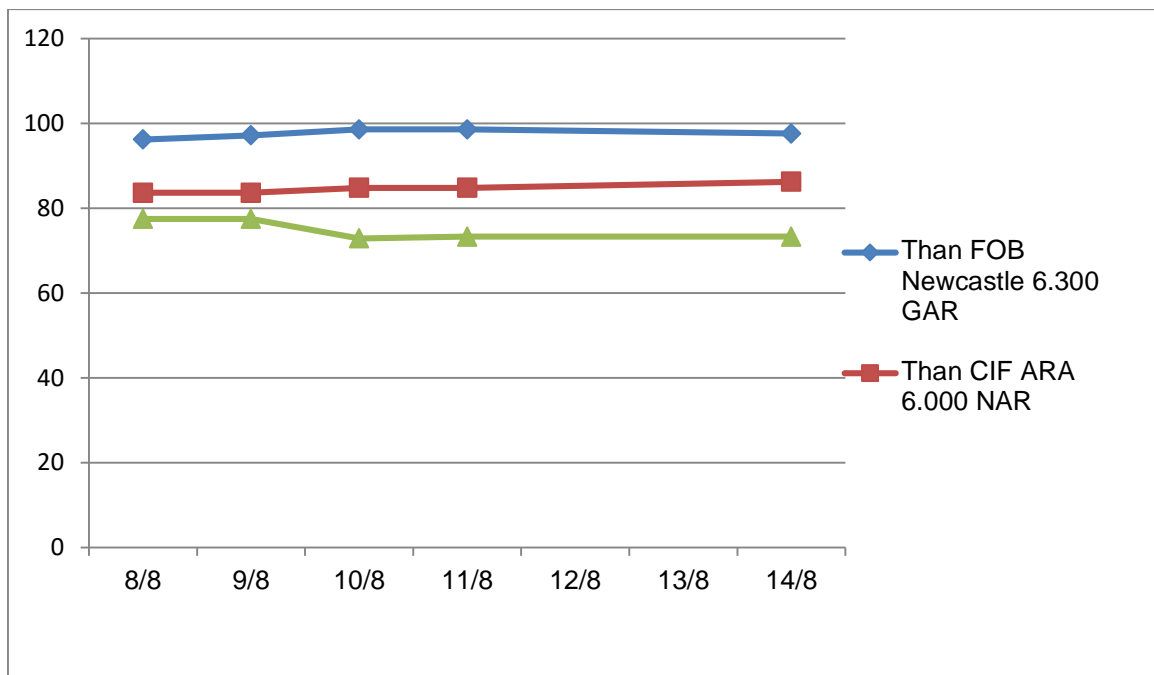


CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	97,60	-1,00	95,10	+ 0,00
CIF ARA 6.000 NAR	86,25	+ 1,45	85,80	+ 0,70
FOB Richards Bay 5.500 NAR	72,90	- 0,40	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	74,95	+ 0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	60,00	+ 0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	48,80	+ 0,10	324,27	+ 0,86
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	65,90	+ 0,00	437,90	+ 0,26
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	81,80	+ 0,10	543,55	+ 0,99

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 14/08/2017)

DIỂM TIN

Công ty Appin Colliery thuộc South32 của Úc được phép khai thác than trở lại

Bộ Kế hoạch và Môi trường của Úc hôm thứ 5 vừa qua đã gỡ bỏ lệnh đình chỉ hoạt động khai thác của công ty Appin Colliery thuộc South32 vì các vấn đề liên đến khí gas tại các mỏ than của công ty này. Tuy nhiên các mỏ hoạt động trở lại sẽ phải khai thác hạn chế. Một quan chức của Bộ cho biết: “Sau khi xem xét chặt chẽ các hoạt động khai thác ở mỏ, hôm nay [tức thứ 5] cơ quan quản lý thuộc Bộ Kế hoạch và Môi trường đã cho phép tiếp tục các hoạt động khai thác mỏ của công ty Appin Colliery thuộc South32, đồng thời các biện pháp khắc phục khí gas còn lại tại các mỏ cũng sẽ được thực hiện.”. Cơ quan quản lý đã ban hành các lệnh cấm đối với các mỏ ở New South Wales vào ngày 28/6, trong đó Appin đang đối mặt với một số vấn đề liên quan đến khí gas cao trong những tháng gần đây. Nhà phân tích Paul Hissey của RBC Capital Market cho biết: “ Đây là lần thứ 3 Appin phải ngừng hoạt động kể từ tháng 10/2016 do khí gas tăng cao.”

Sản lượng theo kế hoạch của South32 trong năm tài chính 2016-2017 (từ tháng 7-tháng 6 năm sau) khai thác từ mỏ Illawarra Metallurgical Coal (IMC) sẽ ở giảm từ 7,9 triệu tấn xuống còn 7,1 triệu tấn. Trong năm tài chính 2016-2017, tổng sản lượng khai thác của South32 đạt 7,07 triệu tấn, thấp hơn so với năm tài chính trước ở mức 8,37 triệu tấn. Than luyện kim đạt 5,70 triệu tấn trong năm tài chính 2016-2017, thấp hơn so với năm tài chính trước ở mức 7,06 triệu tấn. Trong khi sản lượng than nhiệt tăng từ 1,31 triệu tấn lên 1,38 triệu tấn. Than của công ty Appin được xuất khẩu từ cảng Kembla. Tuy lệnh cấm đã được bãi bỏ nhưng đại diện của South32 cho biết các hoạt động khai thác tại mỏ vẫn chưa thể trở lại bình thường.

Giá than Newcastle 6.000 NAR tăng lên mức 108 USD/tấn

Giá than Newcastle 6.000 NAR trên thị trường Châu Á hôm thứ 6 vừa qua đã tăng vọt lên mức 108 USD/tấn. Một chuyến hàng 25.000 tấn giao trong tháng 9 cho than nhiệt 6.000 kcal/kg NAR trên globalCOAL ở mức 108 USD/tấn, tăng 10,50 USD/tấn so với giao dịch tương tự hôm thứ 2 với giá chỉ 97,50 USD/tấn. Các cuộc đình công diễn ra trong 11 tuần qua tại 5 mỏ lộ thiên và 1 mỏ ngầm của Glencore ở Hunter Valley, New South Wales, đã thắt chặt nguồn cung than Newcastle 6.000 kcal/kg NAR. Hôm thứ 6, các công nhân ở Glencore sẽ tạm ngừng đình công và thay vào đó là các cuộc đàm phán tìm giải pháp cho các cuộc tranh chấp này. Trong khi đó, tại Châu Á xu hướng ký kết hợp đồng dài hạn mua than nhiệt Newcastle tăng lên kéo theo là số lượng hợp đồng giao ngay theo chuyến giảm xuống. Khách hàng từ Trung Quốc duy trì giá FOB Newcastle độ tro cao, nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR giao tháng 9 ở mức 73-74 USD/tấn.

Chi phí vận tải hiện đang có xu hướng tăng lên, giá cước vận chuyển cho tàu Capesize tuyến Newcastle - South China đang ở mức 9,50 - 10 USD/tấn. Trong khi đó, giá than nhiệt nội địa Trung Quốc hiện đang giảm, than 5.500 kcal/kg NAR điều kiện FOB Qinhuangdao có giá 630 NDT/tấn và điều kiện CFR South China có giá 660 NDT/tấn. Giá than tương lai tại Trung Quốc cũng đang giảm dần, cụ thể hợp đồng tháng 1/2018 trên Zhengzhou Commodity Exchange ở mức 599,80 NDT/tấn cho than nhiệt trị 5.500 kcal / kg NAR. Các công ty Trung Quốc cho biết: “ Tại thời điểm này, tốt nhất là nên giao dịch bằng hợp đồng tương lai, nhất là cuối tháng 9, đầu tháng 10”.

Các kho chứa than dự trữ của các NMNĐ ở Trung Quốc hiện đã có đủ than cho 12 ngày sử dụng. Tháng 10 sẽ là mùa cao điểm tiêu thụ than ở Trung Quốc, và các khách hàng Trung Quốc dự kiến sẽ bắt đầu tham gia thị trường giao ngay trong tháng 9 để phục vụ nhu cầu mua than trong quý IV năm nay. Khách hàng Hàn Quốc đã bắt đầu đặt trước một số chuyến hàng trong tuần này cho than Indonesia với nhiệt trị 4.800 kcal/kg NAR, giá chào bán ở mức 63-64 USD/tấn FOB. Giá than Indonesia CFR South China 4.800 kcal/kg NAR hiện đang ở mức 68 USD/tấn, giá FOB Indonesia 3.800 kcal/kg NAR được chào bán ở mức 42,50 USD/tấn giao trong tháng 9.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
Capesize	Úc	Trung Quốc	7,95	+ 0,10
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	8,75	+ 0,10

	New South Wales	Hàn Quốc	9,00	+ 0,10
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	11,15	+ 0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	7,40	+ 0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	11,40	+ 0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,50	+ 0,00
	Úc	Trung Quốc	10,30	+ 0,10
	Úc	Ấn Độ	11,70	+ 0,10

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 14/08/2017)